

I. MỤC TIÊU- NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026 LỚP 4 TUỔI C

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH		
					4	3	4	3	4	5	5	4	4		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
1	I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT														
2	A. Phát triển vận động														
3	1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp														
4	Thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh		- Hô hấp + Làm gà gáy +Thổi Nơ + Ngửi hoa + Làm máy bay ù ù + Làm còi tàu tu tu '- Tay + Đưa 2 tay lên cao, ra trước , sang 2 bên (Kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay) + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước phía sau trên đầu) '- Lưng bụng lườn + Cúi người về phía trước, ngửa người ra sau + Quay sang trái sang	TLHD	x									1	
5						x								1	
6							x							1	
7								x						1	
8					KQMĐ								x		

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước- HTT	QH- BH	
					4	3	4	3	4	5	5	4	4	
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
17	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m	KQMĐ	Đi bước lùi	TLHD							x			1
18	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bước đi liên tục trên ghế thể dục	KQMĐ	Đi bước thường trên ghế thể dục	TLHD		x								1
19	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bước dồn trước trên ghế thể dục	KQMĐ	Đi bước dồn trước trên ghế thể dục	TLHD								x		1
20	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bước dồn ngang trên ghế thể dục	KQMĐ	Đi bước dồn ngang trên ghế thể dục	TLHD						x				1

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH	
					4	3	4	3	4	5	5	4	4	
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
21	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn	KQMĐ	Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn	NDCT						x				1
22	Kiểm soát được vận động đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh 4-5 lần	KQMĐ	Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	NDCT	x									1
23	Kiểm soát được vận động đi thay đổi hướng theo vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt zíc zắc)	KQMĐ	Đi thay đổi hướng theo vật chuẩn (4-5 điểm zíc zắc)	NDCT						x				1
24	* Vận động: chạy				x	x	x	x	x	x	x	x	x	
25	Kiểm soát được vận động chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh 2-3 lần	KQMĐ	Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh (2-3 lần)	TLHD							x			1

[illegible]

[illegible]

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước- HTT	QH- BH	
					4	3	4	3	4	5	5	4	4	
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
35	Trườn thẳng hướng đích, liên tục 2m và theo khả năng	KQMĐ	Trườn theo hướng thẳng	TLHD							x			1
36	Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm khéo léo, nhanh nhẹn và đúng kỹ thuật	KQMĐ	Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm	TLHD	x									1
37	Trèo lên xuống 5 gióng thang khéo léo, nhanh nhẹn và liên tục	KQMĐ	Trèo lên, xuống 5 gióng thang	TLHD									x	1
38	* Vận động: tung, ném, bắt													
39	Tung bắt bóng 3 lần liên với cô/bạn ở khoảng cách 3m không làm rơi bóng	KQMĐ	Tung bắt bóng với người đối diện	TLHD	x									1
40	Tung bóng thẳng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay ở độ cao 40-50cm, không làm rơi bóng	KQMĐ	Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay	TLHD		x								1

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH		
					4	3	4	3	4	5	5	4	4		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
41	Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp (đường kính bóng 18cm)	KQMĐ	Đập và bắt bóng tại chỗ	TLHD			x							1	
42	Ném vật về phía trước bằng 1 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xam	KQMĐ	Ném xa bằng 1 tay	TLHD				x						1	
43	Ném vật về phía trước bằng 2 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xam	KQMĐ	Ném xa bằng 2 tay	TLHD				x						1	
44	Ném được trúng đích đứng (xa 1,5m, cao 1,2m)	KQMĐ	Ném trúng đích đứng (xa 1,5m, cao 1,2m)	TLHD						x				1	
45	Ném được trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m	KQMĐ	Ném trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m	TLHD								x		1	
46	Biết phối hợp chuyên bắt bóng qua đầu qua		Chuyên bắt bóng qua						x					1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước- HTT	QH- BH	
					4	3	4	3	4	5	5	4	4	
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
47	Đi bộ qua đầu, qua chân liên tục, không làm rơi bóng	KQMD	Chạy chui, đi bộ qua đầu, qua chân	TLHD					x					1
48	* Vận động: bật, nhảy													
49	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật tiến liên tục về phía trước	KQMD	Bật liên tục về phía trước	TLHD								x		1
50	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật xa 35-40 cm	KQMD	Bật xa 35 - 40cm	TLHD		x								1
51	Giữ được thăng bằng khi bật nhảy từ độ cao 30-35cm xuống	KQMD	Bật nhảy từ trên cao xuống (cao 30-35cm)	TLHD			x							1
52	Bật tách chân, khép chân qua 5 ô liên tục, không dẫm vạch	KQMD	Bật tách chân, khép chân qua 5 ô	TLHD					x					1

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH	
					4	3	4	3	4	5	5	4	4	
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
53	Giữ được thăng bằng khi bật qua vật cản cao 10-15cm	KQMĐ	Bật qua vật cản cao 10-15cm	TLHD									x	1
54	Giữ được thăng bằng khi nhảy lò cò 3m	KQMĐ	Nhảy lò cò 3m	TLHD						x				1
55	* Trò chơi vận động													
56	. Trẻ biết cách chơi , luật chơi, hiểu nội dung của trò chơi	KQMĐ	. Trẻ chơi các trò chơi vận động	TLHD			x						x	2
57					x								1	
58							x						1	
59											x		1	
60										x			1	
61						x		x					2	
62											x			1
63	* Trò chơi dân gian													
64	Trẻ hào hứng tham gia chơi một số trò chơi dân gian	KQMĐ	Trẻ chơi các trò chơi dân gian	TLHD	x				x					2
65						x					x		2	
66							x			x			2	
67							x					x	2	
68	3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón													
69	Thực hiện được vận động cuộn - xoay tròn cổ tay	KQMĐ	Cuộn - xoay tròn cổ tay	TLHD	x									1
70							x							1

[illegible]

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH		
					4	3	4	3	4	5	5	4	4		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
90	Trẻ biết tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề Bản thân	KQMĐ	Trẻ tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề Bản thân	TLHD		x								1	
91	Trẻ biết tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề Gia đình- Ngày 20/11	KQMĐ	Trẻ tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề Gia đình- Ngày 20/11	TLHD			x							1	
92	Trẻ biết tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề: Nghề nghiệp	KQMĐ	Trẻ tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề: Nghề nghiệp	TLHD					x					1	
93	Trẻ biết tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề động vật	KQMĐ	Trẻ tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề động vật	TLHD				x						1	
94	Trẻ biết tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề TGTV- Bé vui đón tết	KQMĐ	Trẻ tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề TGTV- Bé vui đón tết	TLHD						x				1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH	
					4	3	4	3	4	5	5	4	4	
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
95	Trẻ biết tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề PTGT	KQMĐ	Trẻ tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề PTGT	TLHD							x			1
96	Trẻ biết tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề Nước-HTTN- Mùa hè	KQMĐ	Trẻ tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề Nước-HTTN- Mùa hè	TLHD								x		1
97	Trẻ biết tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề Quê hương-Bác Hồ	KQMĐ	Trẻ tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề Quê hương- Bác Hồ	TLHD									x	1
98	Trẻ biết sử dụng kéo cắt, xé thành thạo theo đường thẳng	KQMĐ	Trẻ Cắt, xé các đoạn thẳng theo yêu cầu	TLHD	x									1
99						x							1	
100							x						1	
101									x				1	
102										x			1	
103								x					1	
104											x		1	
105												x		1
106													x	
107	Trẻ biết xếp chồng được 10-12 khối	KQMĐ	Xếp chồng các hình khối để tạo thành các công trình theo chủ đề		x									1
108						x							1	
109							x							1

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
					TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH	
					4	3	4	3	4	5	5	4	4	
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
110				TLHD				x						1
111										x				1
112										x				1
113											x			1
114													x	1
115														x
116	Biết tự cài - cởi cúc, xâu - buộc dây	KQMD	Cài - cởi cúc, xâu - buộc dây	TLHD	x									1
117					x								1	
118									x				1	
119						x	x						2	
120						x							1	
121	Biết tết sợi đôi	KQMD	Bé chơi tết sợi đôi	TLHD		x			x					2
122						x							1	
123							x						1	
124							x						1	
125	Biết gấp giấy tạo hình đơn giản theo hướng dẫn	KQMD	Trẻ biết dùng giấy để gấp các Dddc theo yêu cầu	TLHD	x									1
126							x						1	
127									x				1	
128										x			1	
129								x					1	
130											x		1	
131													x	
132	Biết sử dụng đúng cách		Trẻ sử dụng các đồ dùng vận động nhằm tham		x									1
133						x							1	
134							x						1	
135									x				1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH		
					4	3	4	3	4	5	5	4	4		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
136	một số văn phòng phẩm thông thường	KQMĐ	văn phòng phẩm tham gia các hoạt động tạo hình	TLHD				x						1	
137									x				1		
138										x			1		
139											x		1		
140													x	1	
141	B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe														
142	1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi														
143	Trẻ biết tên gọi của 4 nhóm thực phẩm	KQMĐ	Tên gọi của 4 nhóm thực phẩm	TLHD	x									1	
144	Biết phân loại thực phẩm theo 4 nhóm	KQMĐ	Phân loại thực phẩm theo 4 nhóm	TLHD	x								x	2	
145	Nhận biết được những đặc điểm của 4 nhóm thực phẩm	KQMĐ	Nói được các đặc điểm của 4 nhóm thực phẩm	TLHD						x				1	
146								x					1		
147							x						1		
148											x			1	
149							x								1
150	Nhận biết, phân loại được các thực phẩm	KQMĐ	Nhận biết, phân loại thực phẩm theo nguồn gốc	TLHD								x		1	
151				TLHD									x	1	
152	Kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày	KQMĐ	Tên một số thức ăn trong bữa ăn hàng ngày	TLHD	x									1	
153					x			x						2	
154					x										
155						x							x	2	
156							x			x				2	
157								x			x			2	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH		
					4	3	4	3	4	5	5	4	4		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
158	thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày	KQMD	bữa ăn hàng ngày	TLHD					x			x		2	
159							x		x				2		
160						x				x			2		
161								x			x		2		
162												x	1		
163						x								1	
164	Kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày	KQMD	Kể tên một số thức ăn trong bữa ăn hàng ngày	TLHD	x									1	
165	Kể được một số món ăn đặc trưng thường dùng trong các ngày lễ, tết	KQMD	Trẻ tự nói về các món ăn đặc trưng ngày lễ, tết	TLHD					x					1	
166								x					1		
167								x					1		
168								x					1		
169	Biết ý nghĩa của việc ăn đủ chất để giúp cơ thể	KQMD	Trẻ hiểu ý nghĩa câu việc ăn đủ chất	TLHD								x		1	
170						x							1		
171	Biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để cơ thể	KQMD	Trẻ ăn nhiều loại thức ăn	TLHD			x							1	
172										x				1	
173	Hình thành thói quen ăn uống tốt,	KQMD	Thói quen ăn uống tốt	TLHD		x								1	
174	2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt														
175	Có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình. Biết tự rửa	KQMD	Tập luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng	TLHD	x									1	
176						x							1		
177						x							1		

[illegible]

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH		
					4	3	4	3	4	5	5	4	4		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
200	Trang theo đúng quy định	KQMĐ	Trẻ tự đeo khẩu trang	TLHD	x									1	
201	Biết một số hành vi văn minh, thói quen tốt trong ăn uống. Biết thực hiện khi được yêu cầu.	KQMĐ	Trẻ thực hiện 1 số hành vi tốt trong giờ ăn	TLHD			x							1	
202			Trẻ thực hiện khi cô yêu cầu	TLHD							x			1	
203	Giáo dục trẻ không uống nước lã vì ảnh hưởng đến sức khỏe	KQMĐ	Không uống nước lã	TLHD								x		1	
204												x		1	
205	Biết chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe	KQMĐ	Lựa chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe	TLHD							x			1	
206								x						1	
207											x				1
208	Biết cách phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn	KQMĐ	Phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn	TLHD	x									1	
209												x		1	
210							x							1	
211										x					1
212	Làm quen một số cách		Một số cách bảo quản			x								1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH	
					4	3	4	3	4	5	5	4	4	
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
213	bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản.	KQMĐ	thực phẩm/ thức ăn đơn giản	TLHD								x		1
214								x						1
215	Có một số hành vi tốt trong vệ sinh phòng bệnh	KQMĐ	Giữ vệ sinh thân thể	TLHD									x	1
216									x				1	
217	Trẻ biết một số quy định khi đi vs	KQMĐ	Đi vệ sinh đúng nơi quy định	TLHD	x									1
218								x						1
219	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	KQMĐ	Bỏ rác đúng nơi quy định	TLHD	x									1
220						x								1
221	Biết mặc trang phục phù hợp với thời tiết	KQMĐ	Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết	TLHD								x		1
222												x		1
223	Nhận biết được 1 số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản	KQMĐ	Nói với người thân khi bị ốm sốt	TLHD				x						1
224						x								1
225	4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh													
226	Biết nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm	KQMĐ	Một số đồ vật gây nguy hiểm	TLHD	x									1
227							x							1
228								x						1
229								x						

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH		
					4	3	4	3	4	5	5	4	4		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
230	Nhận ra và biết tránh không chơi ở những nơi nguy hiểm	KQMĐ	Tránh chơi những nơi nguy hiểm	TLHD							x			1	
231											x		1		
232										x			1		
233								x					1		
234	Biết tránh và không làm một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở phù hợp độ tuổi	KQMĐ	Không làm những hành động có thể gây nguy hiểm cho bản thân (cười đùa khi ăn uống dễ gây sặc, ngậm hạt, tự ý uống thuốc/ ăn thức ăn lạ, không leo trèo bàn	TLHD		x								1	
235											x		1		
236								x					1		
237	- Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp	KQMĐ	- Gọi người lớn khi gặp các trường hợp khẩn cấp (cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu,..)	TLHD	x									1	
238						x							1		
239										x			1		
240								x					1		
241								x						1	
242	Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc và cung cấp được một số thông tin để hỗ trợ tìm người thân	KQMĐ	Tên và số điện thoại của người thân. Địa chỉ gia đình	TLHD			x							1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng
					TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH		
					4	3	4	3	4	5	5	4	4		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
243	Biết và thực hiện được một số quy định an toàn ở nơi công cộng	ĐP	Quy định an toàn nơi công cộng	TLHD	x									1	
244										x			1		
245										x			1		
246										x			1		
247								x						1	
248	II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC														
249	A. Khám phá khoa học														
250	1. Các bộ phận cơ thể con người														
251	Biết một số bộ phận cơ thể con người luôn thay đổi, phát triển	KQMĐ	Một số bộ phận cơ thể và chức năng của chúng	TLHD		x								1	
252	Biết sử dụng đúng giác quan, phối hợp các giác quan để xem xét, tìm hiểu đặc điểm của đối tượng (nhìn, nghe, ngửi, sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng)	KQMĐ	Trẻ biết sử dụng các giác quan để tìm hiểu các đối tượng	TLHD		x								1	
253						x								1	
254	2. Đồ vật:														
255	* Đồ dùng, đồ chơi														
256	Biết một số đặc điểm nổi bật và cách sử dụng		Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ			x								1	
257					x								1		

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH		
					4	3	4	3	4	5	5	4	4		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
258	đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	KQMĐ	dùng, đồ chơi	TLHD		x								1	
259	Biết được mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng/ đồ chơi quen thuộc	KQMĐ	Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ chơi/đồ dùng quen thuộc	TLHD	x									1	
260								x			x		2		
262						x			x				2		
263							x				x		2		
264					x			x			x		3		
265						x					x		2		
266			x		x					x		x	4		
267	Biết so sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi	KQMĐ	So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi.	TLHD		x								1	
268							x						1		
269	Biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu	KQMĐ	Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu	TLHD	x	x								2	
270	* Phương tiện giao thông														
271	Biết đặc điểm, công dụng của một số PTGT đường bộ và phân loại theo 1-2 dấu hiệu	KQMĐ	Đặc điểm, công dụng của một số PTGT đường bộ và phân loại theo 1-2 dấu hiệu	TLHD							x			1	
272										x			1		
273										x			1		
274										x			1		
275													x		

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH		
					4	3	4	3	4	5	5	4	4		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
276											x			1	
277	Biết đặc điểm, công dụng của một số PTGT đường thủy và phân loại theo 1-2 dấu hiệu	KQMD	Đặc điểm, công dụng của một số PTGT đường thủy và phân loại theo 1-2 dấu hiệu	TLHD							x			1	
278										x			1		
279										x			1		
280	Biết đặc điểm, công dụng của một số PTGT đường không và phân loại theo 1-2 dấu hiệu	KQMD	Biết đặc điểm, công dụng của một số PTGT đường không và phân loại theo 1-2 dấu hiệu	TLHD							x			1	
281										x			1		
282										x			1		
283	3. Động vật và thực vật														
284	Biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của động vật nuôi gia đình	KQMD	Đặc điểm nổi bật và ích lợi của động vật nuôi gia đình	TLHD				x						1	
285								x					1		
286								x					1		
287								x					1		
288	Biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của động vật sống dưới nước	KQMD	Đặc điểm nổi bật và ích lợi của động vật sống dưới nước	TLHD				x					1		
289								x					1		
290								x					1		
291								x					1		
292	Biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của động vật sống trên rừng	KQMD	Đặc điểm nổi bật và ích lợi của động vật sống trên rừng	TLHD				x					1		
293								x					1		
294								x					1		
295								x					1		

[illegible]

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng
					TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH		
					4	3	4	3	4	5	5	4	4		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
314	* Thời tiết, mùa														
315	Trẻ biết về một số hiện tượng tự nhiên	KQMĐ	Một số hiện tượng tự nhiên	TLHD	x							x		2	
316											x		1		
317											x		1		
318											x		1		
319											x		1		
320											x		1		
321											x		1		
322												x		1	
323	* Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng														
324	Nhận ra sự khác nhau giữa ngày và đêm	KQMĐ	Sự khác nhau giữa ngày và đêm	TLHD								x		1	
325											x		1		
326											x		1		
327	*Nước														
328	Trẻ biết các nguồn nước trong môi trường	KQMĐ	Các nguồn nước trong môi trường sống	TLHD								x		1	
329												x		1	
330	Biết ích lợi của nước đối với con người, cây, con vật	KQMĐ	Biết ích lợi của nước đối với con người, cây, con vật	TLHD								x		1	
331	Biết 1 số đặc điểm, tính chất của nước	KQMĐ	Một số đặc điểm, tính chất của nước	TLHD								x		1	
332												x		1	
333												x		1	
334													x		1

[illegible]

[illegible]

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH		
					4	3	4	3	4	5	5	4	4		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
354	Nhận biết chư số 3đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 3	KQMD	Nhận biết chư số 3đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 3	TLHD		x								1	
355	Đếm đến 4 nhận biết nhóm có 4 đt nhận biết chữ số 4	KQMD	Đếm đến 4 nhận biết nhóm có 4 đt nhận biết chữ số 4	TLHD				x						1	
356	"Đếm đến 5 nhận biết nhóm có 5 đt nhận biết chữ số 5"	KQMD	"Đếm đến 5 nhận biết nhóm có 5 đt nhận biết chữ số 5"	TLHD							x			1	
357	Có khả năng so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	KQMD	So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau	TLHD			x							1	
358	Có khả năng so sánh số lượng của hai nhóm đối								x					1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH	
					4	3	4	3	4	5	5	4	4	
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
359	tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn								x					1
360	Có khả năng so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	KQMĐ	So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau	TLHD							x			1
361	Biết tách một nhóm đối tượng số lượng trong phạm vi 3 thành các nhóm nhỏ hơn	KQMĐ	Tách một nhóm đối tượng số lượng trong phạm vi 3 thành các nhóm nhỏ hơn và gộp lại	TLHD			x							1
362	Biết tách một nhóm đối tượng số lượng trong phạm vi 4 thành các nhóm nhỏ hơn		Tách một nhóm đối tượng số lượng trong phạm vi 4 thành các nhóm nhỏ hơn và gộp lại	TLHD						x				1

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH	
					4	3	4	3	4	5	5	4	4	
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
363	Biết tách một nhóm đối tượng số lượng trong phạm vi 5 thành các nhóm nhỏ hơn		Tách một nhóm đối tượng số lượng trong phạm vi 5 thành các nhóm nhỏ hơn và gộp lại	TLHD								x		1
364	Có khả năng nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày	KQMĐ	Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số nhà, biển số xe...)	TLHD			x							1
365	2. Xếp tương ứng													
366	Có khả năng ghép đôi, xếp tương ứng	KQMĐ	Ghép đôi, xếp tương ứng 1 - 1	TLHD		x								1
367					x								1	
368	3. Sắp xếp theo quy tắc													
369	Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 3 đối tượng ABC,và tiếp tục thực hiện sao chép lại	KQMĐ	So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc ABC	TLHD		x								1
370										x				1

[illegible]

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH		
					4	3	4	3	4	5	5	4	4		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
380	giống, khác nhau giữa ba hình (tròn và tam giác...)	KQMĐ	giống nhau của các hình: (tròn và tam giác...)	TLHD							x			1	
381	Chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa ba hình hình vuông, chữ nhật	KQMĐ	So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, chữ nhật	TLHD						x				1	
382	Chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa Khối cầu khối trụ	KQMĐ	So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: Khối cầu khối trụ	TLHD				x						1	
383	Nhận biết và gọi tên được các hình thoi, hình ô van và nhận dạng các hình đó trong thực tế	KQMĐ	Nhận biết và gọi tên các hình thoi, hình ô van và nhận dạng các hình đó trong thực tế	TLHD			x							1	
384	Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản	KQMĐ	Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản	TLHD		x					x			2	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH		
					4	3	4	3	4	5	5	4	4		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
385	Có khả năng ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu		Chấp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	TLHD						x				1	
386	6. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian														
387	Xác định được vị trí đồ vật so với bản thân trẻ	KQMĐ	Xác định vị trí đồ vật so với bản thân trẻ	TLHD				x						1	
388	Xác định được vị trí đồ vật so với bản thân	KQMĐ	Xác định được vị trí đồ vật so với bản thân	TLHD		x									
389	Xác định được vị trí đồ vật so với bạn khác	KQMĐ	Xác định vị trí đồ vật so với bạn khác	TLHD						x				1	
390	C. Khám phá xã hội														
391	1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng														
392	Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	KQMĐ	Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân	TLHD		x								1	
393						x							1		
394						x							1		
395						x								1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH		
					4	3	4	3	4	5	5	4	4		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
396	Nói được họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình	KQMD	Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình	TLHD			x							1	
397							x							1	
398	Nói được tên và địa chỉ của trường, lớp; tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường khi được hỏi, trò chuyện.	KQMD	Tên và địa chỉ của trường, lớp; tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường	TLHD				x						1	
399							x						1		
400													x		
401					x									1	
402					x										1
403	2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa														
404	Kể được tên, trang phục, công việc; nơi làm việc nghề bộ đội	KQMD	Tên gọi, trang phục, công việc; nơi làm việc nghề bộ đội	TLHD					x					1	
405	Kể được tên, đàm thoại, thảo luận về đặc điểm		Tên gọi, đàm thoại, thảo luận về đặc điểm						x					1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH		
					4	3	4	3	4	5	5	4	4		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
406	thảo luận về đặc điểm, công việc, đồ dùng, nơi làm việc của nghề công nhân; ý nghĩa của nghề công nhân	KQMD	thảo luận về đặc điểm, công việc, đồ dùng, nơi làm việc của nghề công nhân; ý nghĩa của nghề công nhân	TLHD					x					1	
407									x					1	
408	Kể được tên, đàm thoại, thảo luận về đặc điểm, công việc, dụng cụ, nơi làm việc của nghề y; ý nghĩa của nghề y	KQMD	Tên gọi, đàm thoại, thảo luận về đặc điểm, công việc, dụng cụ, nơi làm việc của nghề y; ý nghĩa của nghề y	TLHD					x					1	
409	Kể được tên, công việc, đàm thoại, thảo luận về đặc điểm, công việc, dụng cụ, nơi làm việc của nghề gv; ý nghĩa của nghề gv	KQMD	Tên gọi, công việc, đàm thoại, thảo luận về đặc điểm, công việc, dụng cụ, nơi làm việc của nghề gv; ý nghĩa của nghề gv	TLHD					x					1	
410	Kể được tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ ích lợi... của một số nghề nông	KQMD	Tên gọi, công việc, công cụ, sản phẩm, ích lợi... của một số nghề phổ biến nghề nông	TLHD					x					1	
411									x					1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH		
					4	3	4	3	4	5	5	4	4		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
420	Trẻ biết Tên, thời gian tổ chức tết trung thu, các hoạt động, đồ dùng đồ chơi món ăn trong ngày tết trung thu	KQMĐ	Tên, thời gian tổ chức tết trung thu, các hoạt động, đồ dùng đồ chơi món ăn trong ngày tết trung thu	TLHD	x									1	
421	Trẻ biết tên và đặc điểm của ngày hiến chương nhà giáo VN 20/11	KQMĐ	Tên và đặc điểm của ngày hiến chương nhà giáo VN 20/11	TLHD			x							1	
422	Trẻ biết tên và đặc điểm của ngày QĐNDVN 22/12	KQMĐ	Trẻ biết tên và đặc điểm của ngày QĐNDVN 22/12	TLHD					x					1	
423	Trẻ biết tên và đặc điểm, ý nghĩa của ngày tết nguyên đán	KQMĐ	Tên và đặc điểm, ý nghĩa của ngày tết nguyên đán	TLHD						x				1	
424	Trẻ biết tên và đặc điểm của ngày noel	KQMĐ	Trẻ biết tên và đặc điểm của ngày tết noel	TLHD					x					1	
425	Trẻ biết tên và đặc điểm của ngày hội của các bà các mẹ các cô 8/3	KQMĐ	Trẻ biết tên và đặc điểm của ngày hội của các bà các mẹ các cô 8/3	TLHD							x			1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH		
					4	3	4	3	4	5	5	4	4		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
440	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện chủ đề Bản thân	KQMD	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện chủ đề Bản thân	TLHD		x								1	
441						x							1		
442						x							1		
443	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Gia đình- Ngày 20/11	KQMD	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện chủ đề Gia đình- Ngày 20/11	TLHD			x							1	
444							x						1		
445	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Ngành nghề	KQMD	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện chủ đề Ngành nghề	TLHD					x					1	
446									x						
447									x						
448									x				1		
449	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Động vật	KQMD	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện chủ đề Động vật	TLHD				x						1	
450								x					1		

[illegible]

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH		
					4	3	4	3	4	5	5	4	4		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
462	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề gia đình	KQMĐ	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề gia đình	TLHD			x							1	
463	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề bản thân	KQMĐ	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ bản thân	TLHD		x								1	
464	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	KQMĐ	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	TLHD			x							1	
465	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề	KQMĐ	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề	NDCT		x								1	

[illegible]

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH		
					4	3	4	3	4	5	5	4	4		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
469	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực vật	KQMĐ	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ thực vật	TLHD						x				1	
470	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề động vật	KQMĐ	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ động vật	TLHD				x						1	
471	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề nghề nghiệp	KQMĐ	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ nghề nghiệp	TLHD					x					1	
472	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề động vật	KQMĐ	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ động vật	TLHD				x						1	

[illegible]

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH	
					4	3	4	3	4	5	5	4	4	
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
479	Biết bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định	KQMĐ	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định	TLHD		x				x				2
480	Kể lại được sự việc có nhiều tình tiết theo chủ đề giao thông	KQMĐ	Kể lại sự việc có nhiều tình tiết chủ đề giao thông	TLHD							x			1
481	Kể lại được sự việc có nhiều tình tiết theo chủ đề trường mầm non- tết tt	KQMĐ	Kể lại sự việc có nhiều tình tiết chủ đề trường mầm non- tết tt	TLHD	x									1
482	Kể lại được sự việc có nhiều tình tiết theo chủ đề Bản thân	KQMĐ	Kể lại sự việc có nhiều tình tiết chủ đề Bản thân	TLHD		x								1
483	Kể lại được sự việc có nhiều tình tiết theo chủ đề nghề nghiệp	KQMĐ	Kể lại sự việc có nhiều tình tiết chủ đề nghề nghiệp	TLHD					x					1

[illegible]

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH		
					4	3	4	3	4	5	5	4	4		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
491	chủ đề mầm non		non		x									1	
492	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề bản thân	KQMD	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề Bản thân	TLHD		x								1	
493						x							1		
494						x							1		
495	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề Gia đình - 20/11	KQMD	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề Gia đình- 20/11	TLHD			x							1	
496							x								
497							x						1		
498	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề ngành nghề - Noel	KQMD	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề ngành nghề - Noel	TLHD					x					1	
499									x						
500									x						
501									x					1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
					TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH	
					4	3	4	3	4	5	5	4	4	
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
502	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề động vật	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề động vật	TLHD				x						1
503	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực vật	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực vật	TLHD						x				
504										x				1
505	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề Giao thông - Ngày 8/3	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề giao thông - Ngày 8/03	TLHD							x			1
506											x			1
507													x	
508	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề nước và mùa hè	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề nước và mùa hè	TLHD								x		1

[illegible]

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH	
					4	3	4	3	4	5	5	4	4	
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
524	đầu, kết thúc	KQMD	nghe	TLHD							x			1
525									x				1	
526									x					1
527	Bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện	KQMD	Nhớ được diễn biến, Bắt chước cử chỉ, điệu bộ, hành động nhập vai để đóng kịch phù hợp với chủ đề	TLHD			x							1
528	Bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện	KQMD	Trẻ biết Bắt chước cử chỉ, hành động nhập vai để đóng kịch phù hợp với chủ đề ĐV	TLHD				x						1
529	Bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện	KQMD	Trẻ biết Bắt chước cử chỉ, hành động nhập vai để đóng kịch phù hợp với chủ đề PTGT	TLHD							x			1
530	Bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện	KQMD	Trẻ biết Bắt chước cử chỉ, hành động nhập vai để đóng kịch phù hợp với chủ đề	TLHD		x								1

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH		
					4	3	4	3	4	5	5	4	4		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
531	Biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp	KQMĐ	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Vâng ạ"; "Dạ"; "Thưa", ... trong giao tiếp	TLHD	x									1	
532	Biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp	KQMĐ	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Mời cô"; "Mời bạn"; "Cảm ơn"; "Xin lỗi"... trong giao tiếp	TLHD		x								1	
533	Biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở	KQMĐ	Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở	TLHD					x					1	
534	Biết đặt và trả lời các câu hỏi đơn giản	KQMĐ	Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?"; "Để làm gì?"	TLHD					x					1	
535	Trẻ đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?"; "Để làm gì?" phù hợp với	KQMĐ	Trẻ đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?"; "Để làm gì?" phù hợp với	TLHD	x									1	
536								x							1

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH	
					4	3	4	3	4	5	5	4	4	
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
537	hoàn cảnh giao tiếp		hoàn cảnh giao tiếp			x								1
538	C. Làm quen với việc đọc													
539	Biết tự chọn sách để xem	KQMĐ	Tự chọn sách để xem	TLHD		x						x		2
540	Biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh	KQMĐ	Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh	TLHD				x						1
541	Biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("đọc vẹt")	KQMĐ	Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu	TLHD		x							x	2

[illegible]

[illegible]

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH	
					4	3	4	3	4	5	5	4	4	
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
556	Biết chơi xong cất đồ chơi đúng nơi quy định	KQMĐ	Trẻ chơi xong cất đồ chơi đúng nơi quy định	TLHD						x				1
557	Biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	KQMĐ	Tự lựa chọn đồ chơi/ trò chơi theo ý thích	TLHD							x			1
558	Biết Lên xuống xe máy an toàn	KQMĐ	Lên xuống xe máy an toàn	TLHD							x			1
559	Biết kĩ năng tránh những nơi ko an toàn	KQMĐ	Kĩ năng tránh những nơi ko an toàn	TLHD		x								1
560	Biết kĩ năng không đi theo người lạ	KQMĐ	Kĩ năng không đi theo người lạ	TLHD			x							1
561	Biết giúp đỡ người thân	KQMĐ	Giúp đỡ người thân	TLHD			x							1
562	Biết Kĩ năng phòng tránh bệnh	KQMĐ	Kĩ năng phòng tránh bệnh	TLHD		x								1

[illegible]

[illegible]

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH		
					4	3	4	3	4	5	5	4	4		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
579	Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, chùa linh lai	KQMĐ	Di tích lịch sử chùa linh lai là , cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước	TLHD									x	1	
580	Biết trạm xá	KQMĐ	trẻ biết trạm xá	TLHD									x	1	
581	Biết nghĩa trang liệt sỹ di tích lịch sử, của quê hương, đất nước	KQMĐ	Biết nghĩa trang liệt sỹ di tích lịch sử, của quê hương, đất nước	TLHD									x	1	
582	Biết các trường học	KQMĐ	các trường học	TLHD									x	1	
583	Biết nhà thờ là danh lam thắng cảnh lễ hội của quê hương, đất nước	KQMĐ	Biết nhà thờ là danh lam thắng cảnh lễ hội của quê hương, đất nước	TLHD					x					1	
584	Biết cánh đồng dưa là cảnh đẹp của quê hương, đất nước	KQMĐ	Biết cánh đồng dưa là cảnh đẹp của quê hương, đất nước	TLHD						x				1	
585	Biết cánh đồng lúa là cảnh đẹp của quê hương, đất nước	KQMĐ	Biết cánh đồng lúa là cảnh đẹp của quê hương, đất nước	TLHD					x					1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước- HTT	QH- BH	
					4	3	4	3	4	5	5	4	4	
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
586	Biết các mùa trong năm và đặc điểm của mùa hè	KQMD	Biết các mùa trong năm và đặc điểm của mùa hè	TLHD								x		1
587	B. Phát triển kỹ năng xã hội													
588	1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội													
589	Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng phù hợp độ tuổi	KQMD	Thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình: Dọn dẹp và sắp xếp đồ dùng, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ	TLHD			x							1
591	Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng phù hợp độ tuổi	KQMD	Thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình: Dọn dẹp và sắp xếp đồ dùng, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ	TLHD	x		x							2

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước- HTT	QH- BH	
					4	3	4	3	4	5	5	4	4	
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
592	Biết đặc điểm của ngày lễ noen và thể hiện tình cảm của mình với ngày lễ	KQMD	Biết đặc điểm của ngày lễ noen và thể hiện tình cảm của mình với ngày lễ	TLHD					x					1
593	Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép và thể hiện tình cảm với chủ công nhân	KQMD	Lời nói và cử chỉ lễ phép trong giao tiếp hiện tình cảm với chủ công nhân	TLHD					x					1
594	Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép và thể hiện tình cảm với chủ cảnh sát giao thông	KQMD	Lời nói và cử chỉ lễ phép trong giao tiếp hiện tình cảm với chủ cảnh sát giao thông	TLHD							x			1
595	Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép và thể hiện tình cảm với chủ bộ đội	KQMD	Lời nói và cử chỉ lễ phép trong giao tiếp hiện tình cảm với chủ bộ đội	TLHD					x					1

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH	
					4	3	4	3	4	5	5	4	4	
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
596	Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép và thể hiện tình cảm với Bác nông dân	KQMĐ	Lời nói và cử chỉ lễ phép trong giao tiếp hiện tình cảm với Bác nông dân	TLHD					x					1
597	Biết kỹ năng đội mũ bảo hiểm và sự nguy hiểm khi không đội mũ bảo hiểm	KQMĐ	Biết kỹ năng đội mũ bảo hiểm và sự nguy hiểm khi không đội mũ bảo hiểm	TLHD							x			1
598	Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép và thể hiện tình cảm với bác lái xe	KQMĐ	Lời nói và cử chỉ lễ phép trong giao tiếp hiện tình cảm với bác lái xe	TLHD							x			1
599	Biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật)	KQMĐ	Phối hợp cùng bạn trong chơi, trực nhật	TLHD								x		1
600	Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở	KQMĐ	Chờ đến lượt, hợp tác	TLHD						x				1

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH		
					4	3	4	3	4	5	5	4	4		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
601	Biết phân biệt hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	KQMĐ	Phân biệt hành vi" đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	TLHD			x							1	
602	Kể được tên và ý nghĩa của tết trung thu	KQMĐ	Kể được tên và ý nghĩa của ngày hội ngày lễ	TLHD	x									1	
603	Biết yêu mến, quan tâm đến người thân trong ngày lễ	KQMĐ		TLHD						x				1	
604									x				1		
605	Biết yêu mến, quan tâm đến mẹ	KQMĐ	Yêu mến, quan tâm đến mẹ	TLHD			x							1	
606	Biết yêu mến, quan tâm đến người thân trong ngày lễ 8/3, 20/11	KQMĐ	Yêu mến, quan tâm đến người thân trong ngày 8/3,20/11	TLHD							x			1	
607	Biết yêu mến, quan tâm đếnCô giáo mến yêu	KQMĐ	Yêu mến, quan tâm đến Cô giáo mến yêu	TLHD			x							1	
608	Biết yêu mến, quan tâm đếnNgày hội của bà và mẹ	KQMĐ	Yêu mến, quan tâm Ngày hội của bà và mẹ	TLHD							x			1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH	
					4	3	4	3	4	5	5	4	4	
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
609	Biết yêu mến, quan tâm đến cô giáo trong ngày lễ	KQMĐ	Yêu mến, quan tâm đến cô giáo trong ngày	TLHD			x							1
610	2. Quan tâm đến môi trường													
611	Biết yêu quý và bảo vệ các con vật sống quanh mình	KQMĐ	Biết yêu quý và bảo vệ các con vật sống quanh mình	TLHD				x						1
612	Biết yêu quý và bảo vệ các loại hoa quanh bé	KQMĐ	Biết yêu quý và bảo vệ các loại hoa quanh bé	TLHD						x				1
613	Biết yêu quý hình thành cho trẻ các kĩ năng chăm sóc cây	KQMĐ	Biết yêu quý hình thành cho trẻ các kĩ năng chăm sóc cây	TLHD						x				1
614	Biết yêu quý hình thành cho trẻ các kĩ năng chăm sóc cây, có ý thức	KQMĐ	Biết yêu quý hình thành cho trẻ các kĩ năng chăm sóc cây, có ý thức	TLHD		x				x				2

[illegible]

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước- HTT	QH- BH	
					4	3	4	3	4	5	5	4	4	
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
618	Biết bộc lộ cảm xúc (vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng) và sử dụng các từ gợi cảm để nói lên cảm nhận của mình khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	KQMD	Nghe âm thanh, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	TLHD	x				x			x		3

[illegible]

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH		
					4	3	4	3	4	5	5	4	4		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
622	Thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) chủ đề mầm non- tết TT	KQMĐ	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau chủ đề mầm non	TLHD	x									1	
623					x								1		
624					x								1		
625						x							1		
626	Thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) chủ đề bản thân	KQMĐ	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau chủ đề bản thân	TLHD		x								1	
627						x							1		
628	Thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) chủ đề gia đình		Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau chủ đề Gia đình	TLHD			x							1	
629							x						1		
630	Thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) chủ đề thực vật	KQMĐ	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau chủ đề thực vật	TLHD						x				1	
631										x			1		
632										x				1	
633	Thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau		Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau chủ đề					x						1	

[illegible]

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH		
					4	3	4	3	4	5	5	4	4		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
645	(nhạc thiếu nhi, dân ca) chủ đề quê hương- Bác Hồ			TLHD									x	1	
646												x	1		
647	Thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) chủ đề nước và mùa hè	KQMD	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau chủ đề nước và mùa hè	TLHD								x		1	
648	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ... chủ đề mầm non	KQMD	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát chủ đề mầm non	NDCT	x									1	
649					x								1		
650					x									1	
651	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ... chủ đề bản thân	KQMD	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát chủ đề bản thân	NDCT		x								1	
652						x								1	
653	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái		Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát chủ đề				x							1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH		
					4	3	4	3	4	5	5	4	4		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
654	Lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...chủ đề gia đình	KQMD	Cảm của bài hát chủ đề gia đình	NDCT			x							1	
655							x							1	
656	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...chủ đề ngành nghề	KQMD	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát chủ đề ngành nghề	NDCT							x			1	
657								x				1			
658								x				1			
659								x				1			
660								x				1			
661								x					1		
662	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...chủ đề con vật	KQMD	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát chủ đề con vật	NDCT				x						1	
663								x						1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH		
					4	3	4	3	4	5	5	4	4		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
664	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...chủ đề giao thông	KQMD	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát chủ đề Giao thông	TLHD							x			1	
665											x			1	
666	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...chủ đề thực vật	KQMD	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát chủ đề thực vật - tết- mùa xuân	NDCT						x				1	
667										x				1	
668	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng	KOMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát chủ đề nước và mùa hè	TLHD								x		1	

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH	
					4	3	4	3	4	5	5	4	4	
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
669	hát, nét mặt, điệu bộ... chủ đề nước và mùa hè											x		1
670	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	TLHD									x	1
671													x	1
672	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát: Lớp chúng mình đoàn kết	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, Lớp chúng mình đoàn kết	TLHD	x									1
673	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát Cô giáo em	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, Cô giáo em	TLHD			x							1

[illegible]

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH		
					4	3	4	3	4	5	5	4	4		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
679	Sử dụng các dụng cụ gỗ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	KQMD	Sử dụng các dụng cụ gỗ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	TLHD			x							1	
680	Có khả năng tự chọn dụng cụ, vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	KQMD	Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích: Làm đồ chơi	TLHD	x									1	
681							x						1		
682						x							1		
683												x	1		
684											x		1		
685										x			1		
686											x			1	
687	Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	KQMD	Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm	TLHD					x					1	
688	Có khả năng tự chọn dụng cụ, vật liệu để tạo		Có khả năng tự chọn dụng cụ, vật liệu để tạo						x			1			
689									x			1			
690	Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố	KQMD	Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh	TLHD	x									1	
691						x							1		
692					x								1		
693					x								1		
694						x							1		
695						x							1		
696								x					1		
697								x					1		
698												x			1

[illegible]

[illegible]

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước-HTT	QH-BH		
					4	3	4	3	4	5	5	4	4		
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
738	Có khả năng tự chọn dụng cụ, vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	KQMD	Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	TLHD									x	1	
739					x									1	
740	Có khả năng tạo ra các sản phẩm tạo hình bằng các nguyên liệu tự nhiên	KQMD	Dùng các nguyên liệu tự nhiên ghép thành các sản phẩm theo chủ đề	TLHD	x									1	
741				TLHD		x							1		
742							x						1		
743									x				1		
744										x			1		
745								x					1		
746											x		1		
747												x	1		
748													x	1	
749	Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	KQMD	Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	TLHD								x		1	
750	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	KQMD	Đặt tên cho sản phẩm của mình	NDCT									x	1	
	Chia theo lĩnh vực				85	110	110	82	105	110	104	102	102		
	Trong đó: Lĩnh vực thể chất				23	19	20	17	19	18	16	17	18		
	Lĩnh vực nhận thức				21	21	13	22	15	24	21	33	13		
	Lĩnh vực ngôn ngữ				23	41	42	27	42	41	39	29	41		

TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
					TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	Nước- HTT	QH- BH	
					4	3	4	3	4	5	5	4	4	
	Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
	Lĩnh vực TCKNXH				1	8	6	1	3	1	4	1	3	
	Lĩnh vực thẩm mỹ				17	12	21	7	19	19	16	14	19	

BAN GIÁM HIỆU

TỔ CHUYÊN MÔN

NGƯỜI LẬP

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
 Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 11:47 27/10/2023
 bởi Nguyễn Thị Sao (c0bch1_sao) – Trường mầm non Bạch Đằng